| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP. BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 114/2025/HS-ST
Ngày 23/4/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hoàng Văn Mầm.
2. Ông Trương Vĩnh Mai.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mai Anh, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Diễm L, Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/HS-ST ngày 27/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST-HS ngày 11/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân S**,** sinh ngày 26 tháng 6 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Xuân P, sinh năm 1976; con bà Trương Thị H, sinh năm 1971, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Trương Thị H.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn L1. Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông Lê Quang H1. Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Xuân S là người sử dụng ma túy, loại C. Do không có nghề nghiệp ổn định, nên S đã nảy sinh ý định trồng cây C để vừa sử dụng cho mục đích cá nhân, vừa bán cho người khác để kiếm tiền. Vào khoảng tháng 7 năm 2024, S sử dụng điện thoại di động truy cập vào tài khoản Facebook tên "lucky" liên lạc với một người đàn ông để hỏi mua 30 hạt giống cây C, thì người này đồng ý bán cho S với số tiền 2.400.000 đồng. Sau đó, S đã nhắn địa chỉ nhận hàng tại số nhà D đường F, thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng vài ngày sau, thì có một nhân viên giao hàng đến giao cho S một gói hàng tại địa chỉ trên và S đã đưa cho người này số tiền 2.400.000 đồng. Sau đó, S mở gói hàng ra kiểm tra, thì thấy bên trong có 30 hạt giống cây C. Tại phòng bếp của căn nhà nơi S đang sử dụng thì có 01 cái lều, bên trong có treo 01 đèn led và 01 quạt treo tường. Nên Sĩ đã sử dụng để ươm hạt giống và S đã trồng được 24 cây C. Đến khoảng đầu tháng 01 năm 2025, thì có 22 cây C đã ra búp, hoa, nên S nhổ lên, rồi cắt tỉa rễ, lá vứt bỏ, sau đó treo 22 cây C lên giàn trong phòng ngủ để phơi khô. Còn lại 02 cây C chưa ra hoa, búp, S tiếp tục trồng trong lều. Trong thời gian này, có một người đàn ông tên thường gọi là L2 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã liên lạc với S để hỏi mua ma túy, loại C, thì S đồng ý. Nhưng do lúc này cây C vẫn chưa khô, nên S chưa bán được. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2025, khi S đang ở tại địa chỉ trên, thì bị lực lượng công an phát hiện quả tang, tạm giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Phòng K công an tỉnh Đ kết luận: Hộp bìa giấy ký hiệu M1: Chất thảo mộc khô màu xanh được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại: C, tổng khối lượng: 2,5kg. Hộp bìa giấy ký hiệu M2: 22 (hai mươi hai) cành cây khô được niêm phong gửi giám định có chứa chất ma túy, loại: C, tổng khối lượng: 1,4kg. Hộp bìa giấy ký hiệu M3: 02 (hai) cây thảo mộc tươi màu xanh được niêm phong có chứa chất ma túy, loại: C, tổng khối lượng: 0,5kg.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS - HS ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Xuân S, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện.

Lời khai của người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M1 có khối lượng 2,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M1) - BMT"; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M2 có khối lượng 1,0 kg C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M2) – BMT"; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M3 có khối lượng 0,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M3) – BMT", đều có các chữ ký ghi tên: Phạm Xuân T, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ. Là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) lều hình chữ nhật bằng vải màu đen, 02 (hai) chậu nhựa màu đen, 01 (một) nhiệt kế màu trắng, 01 (một) đèn led, 01 (một) quạt treo tường, là tài sản hợp pháp của bị can Phạm Xuân S, S sử dụng vào việc phạm tội. Là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0941.943.413, số I: 354890099504371, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị can Phạm Xuân S, sử dụng vào việc phạm tội. Là vật chứng của vụ án, nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0784.513.939, số I: 357274095278404, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân S, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Xuân S nhận quản lý, sử dụng. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Đối với nguồn gốc của các hạt giống cây C, mà bị cáo Phạm Xuân S khai nhận đã mua của một người đàn ông qua mạng xã hội Facebook, rồi nhận hàng qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đã người bán và người đã vận chuyển rồi giao hàng cho S. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của những người trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với người tên thường gọi là L2, đã liên lạc qua điện thoại để hỏi mua ma túy của bị cáo Phạm Xuân S. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là có căn cứ và phù hợp.

Đối với bà Trương Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp của căn nhà mà bị cáo Phạm Xuân S đã sử dụng để trồng, cất giấu ma túy. Nhưng thời điểm bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội, thì bà H không có mặt ở nhà, không biết và không đồng ý với hành vi phạm tội của Phạm Xuân S. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H và đối với căn nhà trên, là có căn cứ và phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trồng 02 cây C của Phạm Xuân S, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức Cảnh cáo và phạt tiền số tiền 7.500.000 đồng đối với Phạm Xuân S theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, là có căn cứ và phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Phạm Xuân S đã trồng, thu hoạch và phơi khô 22 cây C, có tổng khối lượng thân, cành, búp, hoa là 3,9kg, mục đích để bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Xuân S là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước

đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi trồng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vào ngày 12 tháng 01 năm 2025, tại số nhà D đường F, thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Xuân S đã trồng, thu hoạch và phơi khô 22 cây C, có tổng khối lượng thân, cành, búp, hoa là 3,9kg, mục đích để bán, thì bị phát hiện bắt quả tang. Cho nên, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải. Đây là, tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M1 có khối lượng 2,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M1) - BMT"; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M2 có khối lượng 1,0 kg C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M2) – BMT"; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M3 có khối lượng 0,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M3) – BMT", đều có các chữ ký ghi tên: Phạm Xuân T, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ và 01 (một) lều hình chữ nhật bằng vải màu đen, 02 (hai) chậu nhựa màu đen, 01 (một) nhiệt kế màu trắng, 01 (một) đèn led, 01 (một) quạt treo tường, là vật chứng của vụ án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0941.943.413, số I: 354890099504371, là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0784.513.939, số I: 357274095278404, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Đối với nguồn gốc của các hạt giống cây C, mà bị cáo Phạm Xuân S khai nhận đã mua của một người đàn ông qua mạng xã hội Facebook, rồi nhận hàng qua dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đã người bán và người đã vận chuyển rồi giao hàng cho S. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của những người trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau, là phù hợp.

Đối với người tên thường gọi là L2, đã liên lạc qua điện thoại để hỏi mua ma túy của bị cáo Phạm Xuân S. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với bà Trương Thị H, là chủ sở hữu hợp pháp của căn nhà mà bị cáo Phạm Xuân S đã sử dụng để trồng, cất giấu ma túy. Nhưng thời điểm bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội, thì bà H không có mặt ở nhà, không biết và không đồng ý với hành vi phạm tội của Phạm Xuân S. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H và đối với căn nhà trên, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trồng 02 cây C của Phạm Xuân S, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức Cảnh cáo và phạt tiền số tiền 7.500.000 đồng đối với Phạm Xuân S theo quy định tại khoản 1 Điều 23 và khoản 3 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M1 có khối lượng 2,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M1) - BMT”; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M2 có khối lượng 1,0 kg C, được niêm phong trong thùng giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M2) – BMT”; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp bìa giấy ký hiệu M3 có khối lượng 0,4kg ma túy loại C, được niêm phong trong thùng giấy ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Xuân S (M3) – BMT”, đều có các chữ ký ghi tên: Phạm Xuân T, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh Đ.

01 (một) lều hình chữ nhật bằng vải màu đen, 02 (hai) chậu nhựa màu đen, 01 (một) nhiệt kế màu trắng, 01 (một) đèn led, 01 (một) quạt treo tường (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Xuân S: 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0941.943.413, số I: 354890099504371.

Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân S 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, kèm sim số 0784.513.939, số I: 357274095278404, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án (hai điện thoại trên đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim).

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 23/3/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Xuân S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- TAND tối cao;<br>- VKS TP. BMT;<br>- Chi cục THA TP. BMT;<br>- VKS tỉnh Đắk Lắk;<br>- TA tỉnh Đắk Lắk;<br>- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);<br>- Bị cáo, đương sự;<br>- Lưu HS vụ án, VPCQ. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**<br>**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**<br><br>**Đã ký**<br><br>**Lê Đình Thanh** |